

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh P

Bản án số: 53/2018/HNGĐ-ST

Ngày 23-10-2018

*“V/v tranh chấp Ly hôn và nuôi con
chung giữa chị T, anh L”*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Liên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Diệu

2. Ông Nguyễn Duy Dân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồ Thu-Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 152/2018/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2918/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T, sinh năm 1991

Bị đơn: Anh Bùi Văn L, sinh năm 1986

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh D

(Tại phiên tòa có mặt các đương sự)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/3/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Bùi Thị T trình bày: Chị và anh Bùi Văn L tự nguyện kết hôn, được Ủy ban

nhân dân xã B, huyện C cấp đăng ký kết hôn số 13 ngày 11/02/2011. Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và anh L là người không biết chăm lo cho gia đình, vợ con nên trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Bên cạnh đó quan hệ giữa chị và gia đình anh L không được tốt, do vào năm 2015 giữa chị với mẹ và chị gái anh L có xảy ra xô xát, từ đó hai bên luôn mặc cảm và tỏ ý không hài lòng về nhau. Ngoài ra, anh L không quan tâm đến gia đình nhà chị và tỏ thái độ khó chịu khi chị quan tâm đến gia đình bố mẹ đẻ chị. Năm 2016, sau khi vợ chồng mâu thuẫn chị đã bỏ về gia đình bố mẹ đẻ 04 tháng, sau đó anh L tìm, vì thương con chị đã quay về nhưng quan hệ vợ chồng và giữa chị với gia đình nhà chồng vẫn không thay đổi, vì vậy sau khi sinh con thứ hai được 03 tháng, chị xin phép gia đình nhà chồng đưa con về bên bố mẹ đẻ chơi và ở lại đó cho đến nay. Mặc dù anh L có tìm nhiều lần, nhưng chị thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống vì không thể hòa hợp để mang lại hạnh phúc cho nhau nên chị không quay về, nay chị thấy không còn tình cảm với anh L, chị xin được ly hôn anh L.

Vợ chồng có 02 con chung là Bùi Văn P sinh ngày 07/02/2013 và Bùi Gia I sinh ngày 27/8/2017, hiện con P đang ở với anh L, con I đang ở với chị, chị yêu cầu giữ nguyên việc nuôi dưỡng con chung như hiện nay, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau; hiện tại chị không có thai nghén gì.

Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, vợ chồng không có nợ chung.

Bị đơn là anh Bùi Văn L trình bày: Anh xác nhận phần trình bày của chị T về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn là đúng. Theo anh, thời gian đầu sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng vui vẻ, hòa thuận, từ sau khi sinh con thứ nhất mặc dù có mâu thuẫn nảy sinh và vài lần chị T bỏ về gia đình bố mẹ đẻ ở, nhưng vì thương yêu vợ con nên anh vẫn tìm chị T về, vợ chồng lại tiếp tục chung sống. Sau khi sinh con thứ hai được 03 tháng, chị T xin đưa con về ông bà ngoại chơi 01 tháng nhưng từ đó không quay về gia đình anh nữa và đòi hỏi anh những thứ anh không thể đáp ứng được. Anh đã nhiều lần đến tìm chị T và nhắn tin, điện thoại để vợ chồng nói chuyện nhưng chị T đều từ chối không gặp. Nay chị T xin ly hôn, lý do anh không thuận tình ly hôn vì anh muốn chị T suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ cho các con có bố có mẹ, mặt khác chị T trình bày trong đơn anh là người không chăm lo cho gia đình là không đúng. Tại phiên tòa anh L khai, chị T luôn yêu cầu anh phải phụng dưỡng bố mẹ chị T, nhiều lần thách thức anh về việc ly hôn và còn nói con thứ hai không phải là con của anh. Vì vậy, nếu chị T cố tình xin ly hôn thì anh cũng đành chấp nhận nhưng anh giữ nguyên quan điểm không thuận tình ly hôn.

Anh xác nhận phần khai của chị T về con chung là đúng, tại các phiên hòa giải anh trình bày nguyện vọng xin được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị T cấp dưỡng cho hai con, nhưng do con Bùi Gia I mới vừa tròn 01 tuổi nên anh thỏa thuận giao con I cho chị T nuôi, anh xin nuôi con Bùi Văn P, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Tại phiên tòa anh xin được nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi hai con cùng anh.

Chị T không nhất trí yêu cầu của anh L về việc xin nuôi cả hai con và đề nghị giữ nguyên việc nuôi con anh chị đã thỏa thuận tại các phiên hòa giải.

Anh xác nhận vợ chồng không có nợ chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn và bị đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ vào các điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Bùi Thị T được ly hôn anh Bùi Văn L; xử giao cho Chị Bùi Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bùi Gia I sinh ngày 27/8/2017, anh Bùi Văn L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bùi Văn P sinh ngày 07/02/2013, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung; chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn L đều không yêu cầu giải quyết về tài sản nên không đặt ra giải quyết; chị Bùi Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kiểm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định

[1] Về tố tụng:

Chị Bùi Thị T khởi kiện xin ly hôn và yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung với anh Bùi Văn L, chị T và anh L đều có địa chỉ thường trú tại huyện C, tỉnh D, căn cứ vào Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn L kết hôn tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã B, huyện C cấp đăng ký kết hôn số 13 ngày 11/02/2011 là hôn nhân hợp pháp. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị T thấy, trong cuộc sống chung giữa vợ chồng anh chị và giữa chị T với gia đình anh L có nhiều mâu thuẫn, qua lời khai của anh chị cũng như kết quả xác minh với chính quyền địa phương cho thấy, nhiều lần sau khi vợ chồng mâu thuẫn, chị T đã bỏ về gia đình bố mẹ đẻ ở nhưng thường chỉ về trong ngày, năm 2016 chị bỏ về gia đình bố mẹ đẻ ở 04 tháng, sau đó anh L đến tìm chị lại quay về. Từ tháng 11/2017, chị đã đưa con nhỏ mới sinh được 03 tháng về ở hẳn gia đình bố mẹ đẻ cho đến nay. Quá trình vợ chồng mâu thuẫn, địa phương đã gặp gỡ hòa giải, Tòa án cũng đã tích cực hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị T một mực giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn. Về phía anh L, mặc dù anh đề nghị chị T suy nghĩ lại để quay về cho con có bố, có mẹ, nhưng bản thân anh cũng xác định chị T luôn đòi hỏi ở anh những thứ anh không thể đáp ứng được và việc anh không thuận tình ly hôn là do chị T đã trình bày trong đơn không đúng sự thật. Tại phiên tòa anh tiếp tục trình bày nhiều mâu thuẫn của vợ chồng trong suốt quá trình vợ chồng chung sống, điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T, xử cho chị T được ly hôn anh L là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về nuôi con chung: Xét nguyện vọng của anh chị đều xin được nuôi con chung là chính đáng, nhưng hiện tại con Bùi Gia I mới 14 tháng tuổi, theo quy định của pháp luật, con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Qua kết quả điều tra xác minh cho thấy, anh L và chị T đều có điều kiện đảm bảo việc trực tiếp nuôi dưỡng con chung, do đó yêu cầu của anh L xin được nuôi cả hai con chung không có căn cứ chấp nhận. Cần giữ nguyên việc giao nuôi con như anh chị đã thỏa thuận tại phiên hòa giải, chị Bùi Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con Bùi Gia I sinh ngày 27/8/2017, anh Bùi Văn L trực tiếp nuôi dưỡng con Bùi Văn P sinh ngày 07/02/2013, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về chia tài sản chung: Chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Bùi Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn L có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị T được ly hôn anh Bùi Văn L.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Bùi Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con Bùi Gia I sinh ngày 27/8/2017; anh Bùi Văn L trực tiếp nuôi dưỡng con Bùi Văn P sinh ngày 07/02/2013 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng cho con: Chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003678 ngày 02 tháng 7 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình được chuyển thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bùi Thị T và anh Bùi Văn L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ;
- UBND xã B, huyện C;
- Lu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương Liên
(Đã ký)

